**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng **đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên; làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống.**

- Phát triển các **NL toán học** như: *Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.*

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích HS tự học tham gia các HĐ nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:**  *- Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.*  *- Thông qua trò chơi, học sinh làm được bài tập 1 để ôn tập về đọc số, viết số.* | |
| **Bài 1**  GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi học tập: **“Đọc số – Viết số”**  ND trò chơi đồng thời là ND Bài 1/SGK  - GV phổ biến luật chơi.  **Luật chơi:** *Thực hiện chơi đồng đội theo nhóm 4. Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số có nhiều chữ số, đố bạn khác đọc, viết số đó dưới dạng tổng và chọn số bất kì để đố bạn làm tròn số.* | HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS kết nhóm, chọn cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ. |
| **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm.  - GV quan sát các nhóm chơi trò chơi, hỗ trợ giúp đỡ khi cần thiết. | Lưu ý: *Nhóm trưởng điều khiển các bạn tham gia trò chơi:*  - HS thực hiện chơi theo nhóm 4:   * *Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số có nhiều chữ số, đố bạn khác đọc, viết số đó dưới dạng tổng.* * *HS chỉ vào một chữ số bất kì, nói giá trị của chữ số đó trong số vừa viết.* * *HS sắp xếp các số của các bạn trong nhóm vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại từ lớn đến bé.* * *Chọn một số bất kì trong các số vừa viết rồi đố bạn làm tròn số đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, …* |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 4 HS đại diện 4 nhóm viết số vào bảng con (hoặc bảng phụ) sau đó đại diện từng thành viên bắt đầu đố các bạn dưới lớp: *đọc, phân tích, tìm giá trị một chữ số bất kì và làm tròn*. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS nhận xét. | - HS nhận xét, góp ý; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết HĐ khởi động, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm (nếu có) |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** *Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về đọc số, nếu giá trị của chữ số, phân tích số thành tổng và so sánh các số tự nhiên.* | |
| **Bài 2** |  |
| - GV tổ chức khai thác đề: Mời HS đọc đề bài tập 2. | - HS đọc đề bài tập 2, suy nghĩ khai thác đề toán (Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?) |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS xác định nhiệm vụ: ***Đọc*** *số, nêu* ***giá trị*** *của* ***chữ số 7****, viết số thành* ***tổng*** *theo các hàng*. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào VBT Toán trang 4. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2 |
| - GV tổ chức **trò chơi *Đố bạn*** để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| * Quản trò: *Đố bạn, đố bạn.* | * Cả lớp: *Đố gì đố gì?* |
| * Quản trò: *Đố bạn đọc số 23 456 789* | * 1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
| * Quản trò: *Đố bạn, đố bạn.* | * Cả lớp: *Đố gì đố gì?* |
| * Quản trò: *Đố bạn giá trị của chữ số 7 là bao nhiêu?* | * 1 HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| * Quản trò: *Đố bạn đố bạn.* | * Cả lớp: *Đố gì đố gì?* |
| * Quản trò: *Hãy viết số 23 456 789 thành tổng.* | * HS lên bảng viết, lớp quan sát, nhận xét |
| * …*(Tiếp tục cho số thứ 2)* | * Thực hiện tiếp các nhiệm vụ còn lại |
| - Gv nhận xét, tổng kết hoạt động, chốt kiến thức cần củng cố bằng cách hỏi HS : | - HS trả lời/nhận xét/nhắc lại/ghi nhớ: |
| * *Khi đọc số tự nhiên ta đọc như thế nào?* | * *Khi đọc số tự nhiên có nhiều chữ số, ta chia số thành các nhóm ba chữ số từ phải sang trái, thêm đơn vị như "nghìn", "triệu", rồi đọc từ nhóm lớn nhất đến nhóm nhỏ nhất, bao gồm cả số không nếu cần.* |
| * *Giá trị của chữ số trong số tự nhiên phụ thuộc vào gì*? | * *Giá trị của chữ số trong số tự nhiên phụ thuộc vào chữ số đó đứng ở hàng nào*. |
| * *Khi viết số thành tổng cần lưu ý điều gì? Nêu ví dụ.* | * *Khi viết số thành tổng cần lưu ý : Những hàng có chữ số 0 ta sẽ bỏ qua.*   *Ví dụ: 1023 = 1000 + 20 + 3* |
| **Bài 3** |  |
| - GV tổ chức khai thác đề: Mời HS đọc đề bài tập 3 | - HS đọc đề bài tập 3, suy nghĩ khai thác đề toán (Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?) |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** nhiệm vụ cần thực hiện ở bài 3 | - HS xác định nhiệm vụ: **Chọn dấu** (>, <, =) thích hợp. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS làm bài vào VBT Toán trang 5 (cá nhân) |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2 HS: *Đổi vở, chữa bài và lí giải vì sao chọn dấu so sánh đó với bạn cùng nhóm đôi.* |
| - Tổ chức chữa bài trước lớp theo hình thức Tiếp sức: *GV ghi sẵn bài tập 2 lập bảng theo 2 cột như SGK, sau đó GV bốc thăm để chọn 6 HS chơi.* | - HS chơi tiếp sức:   * *6 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên trong đội sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống.* * Sau khi chơi xong các đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV **khuyến khích** HS giải thích tại sao lại điền dấu so sánh như vậy bằng trò chơi ***“Bạn hỏi – Tôi trả lời”.*** | - Học sinh dưới lớp hỏi:   * *Tại sao bạn điền 9998 < 10 000 ?* * *HS trong đội chơi điền bài đó trả lời* * *… (Cứ như vậy cho đến hết 6 câu)* |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: | HS trả lời/nhận xét/nhắc lại/ghi nhớ: |
| * *Có thể so sánh hai số tự nhiên bằng những cách nào?* | - Có hai cách chính để so sánh hai số tự nhiên:   * ***So sánh dựa trên số chữ số:*** *Số có nhiều chữ số hơn là số lớn hơn* * ***Khi hai số có cùng số chữ số:*** *So sánh từng chữ số từ trái sang phải đến khi tìm thấy chữ số khác nhau. Chữ số nào lớn hơn ở vị trí đầu tiên khác nhau thì số đó lớn hơn.* |
| **(\*) Củng cố, dặn dò**  - *Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?*  - **Dặn dò:** *Về nhà rèn thêm cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2* | HS chia sẻ hôm nay đã củng cố, ôn tập được những gì.   * *Ôn tập, củng cố đọc, viết; viết số thành tổng và so sánh được các số tự nhiên.*   - HS nghe để thực hiện: *Rèn thêm cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2.* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc biết vận dụng đọc, viết số, viết số thành tổng và so sánh số tự nhiên để giải quyết nhiệm vụ học tập, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách đọc viết, so sánh, trao đổi, chia sẻ theo nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng **đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên; làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống.**

- Phát triển các **NL toán học** như: *Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.*

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích HS tự học tham gia các HĐ nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi học tập: **Rung chuông vàng**  **Lưu ý:** *Trong quá trình chơi, GV có thể mở rộng bằng câu hỏi phụ để giải cứu những em đã bị dừng lại ở câu trước.* | - HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tham gia trò chơi: *Ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại* |
| **Nội dung trò chơi “Rung chuông vàng”**  **Câu 1.** **Số 75 834 được đọc là:**  A. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bốn B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi lăm C. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bốn  **Đáp án A**  **Câu 2.** **Số 56 089 được viết thành tổng là:**  A. 5000 + 600 + 80 + 9  B. 5000 + 6000 + 800 + 9  C. 50000 + 6000 + 80 + 9  D. 50000 + 600 + 80 + 9  **Đáp án C**  **Câu 4.** **Chữ số 7 trong số 74 258 có giá trị là:**  A. 7 B. 70 C. 700 D. 70 000  **Đáp án D**  **Câu 3.** **Chọn số lớn nhất trong các số sau:**  **45 678, 56 789, 67 890, 78 901**  A. 45 678 B. 56 789 C. 67 890 D. 78 901  **Đáp án D** | |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm (nếu có) |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  **Mục tiêu:** *Củng cố và hoàn thiện kĩ năng so sánh, sắp xếp thứ tự các số tự nhiên.* | |
| **Bài 4** |  |
| - GV tổ chức khai thác đề: Mời HS đọc đề bài tập 4 | - HS đọc đề bài tập 4, suy nghĩ khai thác đề toán (Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?) |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS xác định NV: ***Sắp xếp*** *số, theo* ***thứ tự****: từ* ***bé đến lớn*** *và từ* ***lớn đến bé*** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào VBT Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chấm chữa bài. | - HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2, trao đổi thống nhất kết quả.  - 1 nhóm thực hiện bài làm vào bảng phụ 🡪 Trình bày bài của nhóm trước lớp.  - HS cả lớp theo dõi bài chia sẻ, đóng góp ý kiến, nêu nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS sửa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5** |  |
| - GV tổ chức khai thác đề: *Mời HS đọc đề.* | - HS đọc đề bài tập 5, suy nghĩ khai thác đề toán *(Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?)* |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  **Lưu ý:** *Khuyến khích HS đặt câu hỏi thông minh và sáng tạo.* | - HS nêu nhiệm vụ học tập:   * ***Đọc bảng thống kê,*** *nói cho bạn nghe thông tin ban đầu;* * ***Chọn đáp*** *án đúng và* ***giải thích lí do lựa chọn;*** * ***Đặt câu hỏi*** *liên quan đến thông tin trong bảng thống kê* |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào VBT Toán trang 5. |
| - Tổ chức chữa bài: Sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:   * Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem. * Nhóm trưởng điều khiển cả HĐ.   *VD: Yêu cầu 1 bạn đọc bảng 🡪 1 bạn trả lời câu a 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.*  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi.  - HS nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho bản thân. |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  **Mục tiêu:** *Củng cố và hoàn thiện kĩ năng làm tròn số tự nhiên; vận dụng trong cuộc sống.* | |
| **Bài 6**  - GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài. | - HS đọc đề, nói cho bạn bên cạnh nghe yêu cầu của đề bài.  - HS làm việc theo đôi bạn. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS đọc tên từng dại dương và độ sâu tương ứng.  - Từ 2 đến 3 HS đọc trước lớp |
| - GV yêu cầu HS giúp bạn Tuấn làm tròn độ sâu của từng đại dương đến hàng trăm, hàng nghìn. | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 6: *Giúp bạn Tuấn làm tròn độ sâu của từng đại dương đến hàng trăm, hàng nghìn.* |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả làm tròn số trước lớp.  ***Lưu ý:***  ***-*** Trong quá trình HS chia sẻ, GV **khuyến khích** HS nêu lại **các bước làm tròn số**. | - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng trăm  - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng nghìn  - HS lắng nghe bạn trình bày, nhận xét góp ý.  - HS nêu lại **các bước làm tròn số**.  - *Số 11100 cũng là số tròn trăm. Vì vậy, khi làm tròn số 11100 đến hàng trăm ta vẫn dược số 11100.* |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê để HS vận dụng các kiến thức như so sánh, làm tròn STN giúp giải quyết vấn đề trong cuộc sống. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **(\*) Củng cố, dặn dò** |  |
| - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?* | HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.   * *Tiết học hôm nay giúp ôn tập, củng cố so sánh, sắp xếp thứ tự các số tự nhiên.* * *Củng cố kĩ năng làm tròn số tự nhiên.* |
| - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?* | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị bài mới:* ***Ôn tập các phép tính với số tự nhiên.*** | - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị bài mới:* ***Ôn tập các phép tính với số tự nhiên.*** |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc biết vận dụng đọc, viết số, viết số thành tổng và so sánh số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách đọc viết, so sánh, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………..

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: *Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết của phép tính một cách hợp lí. Ước lượng và làm tròn số trong những tính toán đơn giản. Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải bài toán có đến 4 bước tính liên quan đến phép tính về STN.*

- Phát triển **NL toán học** như: *Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, NL mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.*

**2. Năng lực chung**

- Học sinh phát triển **NL chung**: *NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.*

**3. Phẩm chất**

- Học sinh phát triển **phẩm chất**: *PC nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - GV tổ chức khởi động tiết học bằng trò chơi học tập “**Đố bạn”** theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn cách chơi. | - HS lắng nghe luật chơi, nghe phổ biến hướng dẫn cách chơi, tham gia khởi động.  - HS kết nhóm 4, chọn cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4: *mỗi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả.* |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 4 HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện  ***Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x, :) |
| - GV nhận xét, tổng kết HĐ, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm (nếu có) |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  **Mục tiêu:**  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: *Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết của phép tính một cách hợp lí.* | |
| **Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1, **xác định** việc cần làm. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1, suy nghĩ khai thác đề toán. *(Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?)*  - HS nêu nhiệm vụ cần thực hiện: ***Đặt tính*** *rồi* ***tính*** |
| - GV quan sát, nếu HS chưa thành thạo khi nhân (chia) số có 2 chữ số thì cần tăng thời lượng và hỗ trợ kịp thời. | - HS thực hiện làm bài (cá nhân) vào VBT Toán trang 7. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm trong nhóm đôi: *2 HS trao đổi vở, chia sẻ cách làm, thống nhất kết quả.* |
| - GV gọi lần lượt HS lên bảng thực hiện từng phép tính của bài tập. | - 4 HS đại diện các nhóm thực hiện 4 phép tính của bài tập.  - HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thực hiện. |
|  | - HS theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS chấm chéo, chữa bài (nếu sai) |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2, **xác định** việc cần làm. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2, suy nghĩ khai thác đề toán. *(Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?)* |
| - HS nêu nhiệm vụ cần thực hiện: ***Đặt tính*** *rồi* ***tính*** |
| - HS bài cá nhân vào VBT Toán trang 7. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS thực hiện chữa bài bằng cách đổi chéo vở để góp ý cho bạn. |
| - Câu a: GV tổ chức trò chơi “**Tiếp sức**” để chữa bài chung trên bảng lớp. | - HS chia làm 3 đội, một đội 4 HS, mỗi đội sẽ chơi tiếp sức 1 cột.  - HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| - Câu b: GV tổ chức trò chơi “**Đố bạn**” để chữa bài chung trước lớp. | - HS tham gia chữa bài theo hướng dẫn của giáo viên. |
| - GV bốc thăm ngẫu nhiên tên HS thực hiện đố bạn.  ***Lưu ý:*** *GV đóng vai trò định hướng để HS chơi đạt được yêu cầu của bài tập.* | - HS được nêu tên sẽ tìm thêm ví dụ về nhân nhẩm với 10; 100; 1000; … hoặc chia nhẩm cho 10; 100; 1000; … HS cũng có thể hỏi bạn cách nhân nhẩm, chia nhẩm. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét, rút kinh nghiệm cho bản thân. |
| **Bài 3** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3, **xác định** nhiệm vụ cần làm. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3, suy nghĩ khai thác đề toán. *(Đề bài cho biết gì, đề bài yêu cầu gì?)* |
| - HS xác định nhiệm vụ*:* ***Tìm*** *thành phần* ***chưa biết*** *của phép tính.* |
| - GV yêu cầu HS làm bài. | - HS nhắc lại quy tắc thực hiện tìm thành phần chưa biết:  VD: *Muốn tìm thừa số chưa biết ta phải ….*  - HS thực hiện làm bài (cá nhân) vào VBT Toán trang 7. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:   * *Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.* * *Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.*   VD:   * Yêu cầu 1 bạn nêu KQ và cách tìm. * Cả nhóm nhận xét. * Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. * Luân phiên cho đến hết 4 thành viên. |
| - GV tổ chức chữa bài: Mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ KQ bài làm trước lớp. | - Đại diện HS điều khiển các bạn chia sẻ kết quả bài làm trước lớp.  - HS được mời chỉ vào từng câu và yêu cầu các bạn nêu kết quả, nêu cách tìm. |
| - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính. | - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS nắm vững những điều cần lưu ý khi thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính. |
| **C. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Mục tiêu:** *Củng cố và hoàn thiện kĩ năng; vận dụng giải quyết các bài toán tương tự trong cuộc sống.* | |
| - GV nêu bài toán thực tế:  **Đề bài:** *Ngày Chủ nhật, mẹ*  *đưa Linh đi mua sắm đồ dùng*  *học tập để chuẩn bị cho năm học mới. Linh đã mua 5 quyển vở và đưa cho cô bán hàng tờ tiền có mệnh giá 100 000 đồng. Cô bán hàng đã trả lại (thối lại tiền) cho Linh 40 000 đồng. Em hãy tính xem mỗi quyển vở mà bạn Linh đã mua có giá là bao nhiêu tiền?* | - HS trao đổi nhóm đôi về kết quả và cách thực hiện tính.  - HS xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **(\*) Củng cố, dặn dò** |  |
| - *Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?* | - HS hệ thống lại kiến thức đã ôn tập:   * *Ôn tập cộng, trừ, nhân, chia STN;* * *Luyện tập tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết.* |
| - *Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?* | - HS nêu ý kiến theo cá nhân. |
| - Dặn dò: *Luyện tập thêm và chuẩn bị cho tiết 2.* | - HS lắng nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.* * *Chuẩn bài tiết 2.* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc *thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên, vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết của phép tính một cách hợp lí, ước lượng và làm tròn số trong những tính toán đơn giản; giải quyết được vấn đề gắn với việc giải bài toán có đến 4 bước tính liên quan đến phép tính về STN*, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách thực hiện tính nhẩm, tìm thành phần chưa biết của phép tính, HS trao đổi, chia sẻ trong nhóm từ đó có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: *Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết của phép tính một cách hợp lí. Ước lượng và làm tròn số trong những tính toán đơn giản. Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải bài toán có đến 4 bước tính liên quan đến phép tính về STN.*

- Phát triển **NL toán học** như: *Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, NL mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.*

**2. Năng lực chung**

- Học sinh phát triển **NL chung**: *NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.*

**3. Phẩm chất**

- Học sinh phát triển **phẩm chất**: *PC nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:**  *- Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.* | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học. | - HS lắng nghe luật chơi, nghe hướng dẫn cách tham gia trò chơi.  - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. |
| *Bộ câu hỏi*  **1.**  **Tính: 574 + 398 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 872 | b. 972 | c. 862 | d. 772 |   **Đáp án:** Câu 1 – B  **2. Tính: 925 - 487 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 448 | b. 438 | c. 458 | d. 468 |   **Đáp án:** Câu 2 – B  **3.**  **Tính: 67 x 45 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 3015 | b. 3035 | c. 3025 | d. 3045 |   **Đáp án:** Câu 3 – A  **4.**  **Tính: 864 ÷ 24 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 36 | b. 35 | c. 34 | d. 33 |   **Đáp án:** Câu 4 – A  **5.**  **Số nào cần điền vào chỗ trống: 760 : \_\_= 20**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 38 | b. 37 | c. 36 | d. 40 |   **Đáp án:** Câu 5 – A | |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  **Mục tiêu:**  *- Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.*  *- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.* | |
| **Bài 4** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4, **xác định** việc cần làm. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - HS xác định nhiệm vụ: ***Tính*** *giá trị của mỗi* ***biểu thức****.* |
| - HS làm bài (cá nhân) vào VBT Toán/tr 8. |
| - GV tổ chức chấm chữa bài. | - HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức trong nhóm 4. |
| - GV ghi 6 biểu thức lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. | - 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. |
| - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| 34 × 3 + 28 = 102 + 28 = 130  223 - 23 × 5 = 223 - 115 = 108  354 : 6 - 264 : 12 = 59 - 22 = 37  (18 + 37) × 24 = 55 × 24 = 1320  (256 + 64) : 16 = 320 : 16 = 20  (121 - 88) : 11 = 33 : 11 = 3 |
| - GV nhận xét, đánh giá chung | - HS tự đánh giá và chữa bài. |
| **Bài 5** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc đề, khai thác dữ liệu đề toán cung cấp:Bài toán cho biết: - Mẹ Oanh mua 3 bộ quần áo trẻ em.  - Mẹ Oanh mua 1 bộ quần áo người lớn.  - Tổng số tiền mẹ Oanh phải trả là 370 000 đồng.  - Giá của 1 bộ quần áo người lớn là 115 000 đồng.  - Giá bán mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau. Bài toán hỏi: Tính số tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách tóm tắt bài toán và trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (Quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra. Tại sao). | * **Tóm tắt:** * 3 bộ quần áo trẻ em + 1 bộ quần áo người lớn = 370 000 đồng. * 1 bộ quần áo người lớn = 115 000 đồng. * Tìm giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em. |
|  | **Trả lời câu hỏi bài toán đặt ra:**   * Tính số tiền mua 3 bộ quần áo trẻ em. * Tính giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em. |
| - GV yêu cầu HS làm bài. | **-**  HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo cặp. | **-**  HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
| - Sửa bài trước lớp. | **-**  HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* | *Bài giải:*  Số tiền mẹ mua 3 bộ quần áo trẻ em là:  370 000 - 115 000 = 255 000 (đồng)  Giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là:  255 000 : 3 = 85 000 (đồng)  Đáp số: 85 000 đồng |
| - GV nhận xét và tổng kết bài tập | HS lắng nghe |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  **Mục tiêu: V***ận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.* | |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | - HS chia sẻ **có thể** giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán. | Có nhiều phương án đúng.  Chẳng hạn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 | 1 | 4 | | 5 | 9 | 3 | | 6 | 7 | 8 |   Chẳng hạn: *HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn dược đáp án đúng.* |
| **(\*) Củng cố, dặn dò** |  |
| *- Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?* | - HS hệ thống lại kiến thức đã ôn tập: *Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập kiến thức về tính giá trị biểu thức, giải bài toán có 2 bước tính.* |
| *- Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?* | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Dặn dò: *Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán và chuẩn bị Bài 3.* | - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ:   * *Tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.* * Chuẩn bị cho bài 3: *Ôn tập về giải toán; Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4.* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc *thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên, vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết của phép tính một cách hợp lí, ước lượng và làm tròn số trong những tính toán đơn giản; giải quyết được vấn đề gắn với việc giải bài toán có đến 4 bước tính liên quan đến phép tính về STN*, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách thực hiện tính nhẩm, tìm thành phần chưa biết của phép tính, HS trao đổi, chia sẻ trong nhóm từ đó có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 3: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản (Bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.)

- Phát triển **NL toán học** như: *Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, NL mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế.*

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển **NL chung:** *NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, GV; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.*

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển **phẩm chất:** *PC nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua việc* *giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi (máy chiếu), máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, các đồ dùng dạy học cần thiết.

- Một số tình huống học tập, trò chơi, hình ảnh, video minh họa.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, các đồ dùng học tập cần thiết, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **Mục tiêu:**  *- Tổ chức trò chơi khởi động với mục đích tạo không khí lớp học vui vẻ.*  *- Thông qua trò chơi, học sinh làm được bài tập 1 để ôn tập về một số dạng toán đã học* | |
| **Bài 1** |  |
| - GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi học tập: “**Đôrêmon thử tài trí nhớ”**  ND trò chơi đồng thời là ND Bài 1/SGK | HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: |
| - GV phổ biến luật chơi, hướng dẫn cách chơi | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS nghe GV hướng dẫn cách chơi. |
| - GV nêu yêu cầu khởi động: ***“Kể tên các dạng toán đã học liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.”*** | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
| - GV khuyến khích HS nêu nhiều dạng toán mà các em biết, sau đó hệ thống lại một số dạng cơ bản. | * ***Dự kiến kết quả*** * Các bài toán liên quan đến các phép tính về số tự nhiên. * Các bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản như: * *Bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng.* * *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* * *Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.* |
| - GV hỏi thêm về cách giải toán: trung bình cộng; tổng – hiêu ; …    - Lần lượt với các dạng toán còn lại. | - HS trả lời    - HS lần lượt tham gia trả lời các câu hỏi còn lại. |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe, hiểu YCCĐ của bài học. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **Mục tiêu:**  *Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.* | |
| **Bài 2** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề, khai thác bài toán. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  a) 3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b) 12m vải : 4 bộ quần áo  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để xác định dạng toán. | - 2 HS cùng bàn ghép thành 1 nhóm.  - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định dạng toán:  🡪 Dạng toán rút về đơn vị. |
| - GV hướng dẫn HS ôn tập giải bài toán rút về đơn vị:   * *Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết gì?* | - HS lắng nghe, nhớ lại cách thực hiện bài toán.  - HS trả lời cách tìm giá trị của nhiều đơn vị:   * *Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị.* |
| - GV hướng dẫn HS tìm giá trị của 1 đơn vị trong từng câu của bài tập. | a) 3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  1 chiếc xe ben: …… tấn cát?  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b) 12m vải : 4 bộ quần áo  1 bộ quần áo: …… m vải?  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, quan sát, hỗ trợ giúp đỡ HS gặp khó khăn. | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 9. 2 HS làm bài trên bảng phụ, mỗi HS một câu. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - 2 HS làm bài trên bảng phụ lần lượt chia sẻ trước lớp. |
| - Tổ chức chấm chữa bài. | - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| - GV lưu ý cho HS là: **7 tấn được lấy 8 lần** | ***Chẳng hạn câu a:***   |  | | --- | | ***Bài 2 (a)***  *Bài giải*  Mỗi chiếc xe ben chở được số tấn cát là:  21 : 3 = 7 (tấn)  8 chiếc xe ben như thế chở được số tấn cát là:  7 x 8 = 56 (tấn)  Đáp số: 56 tấn cát. | |
| - GV tổng kết. Lưu ý nhắc nhở các em HS:   * *Để giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị cần chú ý bước rút về đơn vị như thế nào?* | - HS kiểm tra lại phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa. |
| * Chú ý đơn vị trong phép tính phải phù hợp với ý nghĩa của phép tính. | - HS lắng nghe GV chữa bài.  - HS sửa bài (nếu sai). |
| - GV khuyến khích HS tự nói và viết lời giải theo cách hiểu của mình. | - HS lưu ý đơn vị trong phép tính phải phù hợp với ý nghĩa của phép tính. (VD: Mỗi xe chở được 7 tấn nên 8 xe chở được 7 x 8 = 56 (tấn) (7 tấn được lấy 8 lần). Tránh viết nhầm phép tính thành 8 x 7 = 56 (tấn) |
| Bài 2 (b) thực hiện tương tự Bài 2 (a) |  |
| **Bài 3** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, phân tích đề. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.   * Bài toán cho biết: *tổng số tiền mua bàn là và quạt điện: 1 500 000 đồng.* * Bài toán cho biết: *Tiền mua quạt điện nhiều hơn bà là là 380 000 đồng*. * Bài toán hỏi: *Giá tiền của quạt điện, bàn là*. |
| - GV tổ chức thảo luận chia sẻ theo nhóm 2:   * NV1: *Xác định dạng toán* * NV2: *Hãy nhắc lại cách thực hiện dạng toán đó.* | - HS thảo luận với bạn cùng bàn để thực hiện nhiệm vụ:   * NV1: *Xác định dạng toán* * HS xác định dạng toán **“Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”** * NV2: *Hãy nhắc lại cách thực hiện dạng toán đó.* * HS nhắc lại cách thực hiện*: Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:*   *Cách 1: Số bé = (tổng – hiệu) : 2*  *Cách 2: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2* |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ, chốt dạng toán, cách làm và yêu cầu HS thực hiện làm bài cá nhân. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện làm (Cá nhân): viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  ***Chẳng hạn:***   |  | | --- | | *Bài giải*  Giá tiền của chiếc bàn là cô Ly đã mua là: (1 500 000 + 380 000): 2 = 940 000 (đồng)  Giá tiền của chiếc quạt điện cô Lý đã mua là:  1 500 000 - 940 000 = 560 000 (đồng)  Đáp số: Bàn là: 940 000 đồng  Quạt điện: 560 000 đồng | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả: | - HS thực hiện chia sẻ bài làm, chấm chữa bài theo hướng dẫn của GV. |
| * Nhóm nhỏ: 2 bạn cùng bàn trao đổi vở, kiểm tra, góp ý. | - HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau. |
| * Nhóm lớp: Gv bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp. | - HS được chọn trình bày bài làm trước lớp.  - Cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổng kết bài tập 3. | - HS lắng nghe GV chữa bài.  - HS kiểm tra lại phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa.  - HS sửa bài (nếu sai). |
| **(\*) Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - *Qua tiết học hôm nay, các em đã ôn tập những kiến thức gì?* | - HS chia sẻ hôm nay bản thân đã củng cố, ôn tập được những gì.   * *Tiết học hôm nay giúp ôn tập, củng cố các dạng toán đã học.* * *Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị.* * *Cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”*   Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* Số bé = Tổng - Số lớn |
| - *Để nắm chắc kiến thức đó, em muốn nhắn bạn điều gì? Em có cần Thầy/Cô chia sẻ thêm gì không?* | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| **- Dặn dò:** *Về nhà em hãy xem lại bài và chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 4,5,6* | - HS nghe để thực hiện nhiệm vụ:   * *Xem lại bài và luyện tập thêm.* * *Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 4,5,6* |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………